TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2024/HS-ST
Ngày 08-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Bộ .
ông Phan Mạnh Tưởng .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Vinh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm (Phòng xét xử trực tuyến) trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc C, sinh năm 1982 tại xã H, huyện M, thành phố H; nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện M, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; vợ là Giang Hồng N, sinh năm 1982, có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án: Ngày 27/9/2023 bị Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng 06 ngày tù về tội "Đánh bạc" (Chưa được xoá án tích); tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 06/5/2015 bị Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 03/01/2017 bị Toà án nhân dân huyện Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Bị tạm giữ từ ngày 12/7/2024, chuyển tạm giam ngày 18/7/2024. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/7/2024, tại khu vực Cầu Phú Liễn thuộc thôn V, xã H, huyện M, thành phố H, Công an huyện Mỹ Đức phát hiện và bắt quả tang đối với Phạm Ngọc C, sinh năm 1982, trú tại thôn V, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội đang có hành vi bán trái phép chất ma tuý. Thu tại túi quần bên trái đằng trước của C đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa 03 túi nilon, trong đó 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, một túi chứa 01 viên nén màu hồng, 01 túi chứa chất bột màu trắng. Bản thân C khai nhận đó là ma túy heroin, ma túy hồng và ma túy đá của C mang đi bán cho khách. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Ngọc C. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển kiểm soát: 29X1-383.08, 01 điện thoại Iphone 8 vỏ màu hồng, có gắn sim số 0364361982; 01 điện thoại Iphone 6 vỏ màu trắng, không gắn sim và 500.000 đồng tiền VND.

Quá trình điều tra làm rõ như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/7/2024, C gọi điện qua ứng dụng Zalo cho một người chỉ biết tên là Đ (tài khoản này do bạn nghiện cho, đến nay C không nhớ tên tài khoản cụ thể) hỏi mua của Đ 2.500.000 đồng ma túy Heroin, ma túy đá và 01 viên ma túy hồng, Đ đồng ý và hẹn C đến cuối thôn V (khu vực Cống Đầm) để giao ma túy và nhận tiền. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô BKS: 29X1-383.08 đến nơi hẹn thì gặp một người nam giới đeo khẩu trang không nhìn rõ mặt, người này bảo C chuyển số tiền 2.500.000 đồng mua ma tuý như thoả thuận vào số tài khoản ngân hàng (quá trình điều tra C không còn nhớ) của người nam giới, C chuyển khoản số tiền 2.500.000 đồng từ tài khoản của C đăng ký tại ngân hàng Quốc tế VIB sang tài khoản của người nam giới xong, thì người nam giới đưa ma tuý cho C. Sau đó, C mang ma tuý về nhà cất giấu và sử dụng một phần ma tuý Heroin cho bản thân, số ma tuý còn lại C chia thành các gói nhỏ (C không nhớ số lượng) mục đích ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, có 01 người đàn ông sử đụng số điện thoại 0876587210 gọi đến số điện thoại 0364361982 của C hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroin, C đồng ý và hẹn người này đến Cầu Phú Liễn để giao ma túy và nhận tiền. Khi C đến nơi, chưa kịp giao ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngày 12/7/2024, cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản mở kiểm tra điện thoại di động của Phạm Ngọc C, kết quả: trong mục cuộc gọi đi ngày 12/7/2024, có một cuộc gọi từ số điện thoại 0876587210 đến số điện thoại 0364361982 của C. Trong mục cuộc gọi đến, số điện thoại 0364361982 của C gọi đến số 0876587210 năm lần. Trong ứng dụng Zalo không có dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc C tại thôn V, xã Hợp Tiến, kết quả: phát hiện và thu giữ tại mặt ghế trong phòng ngủ của Phạm Ngọc C 01 túi nilon bên trong có 02 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng, 02 gói nilon bên

trong đều bọc giấy, chứa chất bột màu trắng; 02 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám Đ số 5307 ngày 22/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

" 1) Niêm phong ký hiệu mẫu số 01 gồm:

- Tình thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (để trong 01 túi nilon màu trắng) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,387 gam.

01 túi nilon bên trong có:

+ 01 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,100 gam.

+ Tình thể màu trắng bên trong 01 gói nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,334 gam.

2) Niêm phong ký hiệu mẫu số 02 gồm:

+ Tình thể màu trắng bên trong 02 túi nilon (để trong 01 túi nilon) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,735 gam.

+ Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy (bên ngoài bọc nilon) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,346 gam.

+ Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu vàng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,132 gam..."

Các vật chứng hoàn lại sau giám Đ được niêm phong vào 02 phong bì thư có chữ ký của Giám Đ viên, cán bộ niêm phong và bị cáo Phạm Ngọc C.

Ngày 23/7/2024, Cơ quan điều tra có Lệnh thu giữ điện tín số 457/LTG-ĐCSKT-MT đến Công ty Cổ phần viễn thông Đông Dương Telecom để yêu cầu cung cấp thông tin đối với số điện thoại 0876587210. Kết quả xác Đ: Chủ số thuê bao 0876587210 là Hà Thị Huyền, sinh ngày 09/3/2005, địa chỉ: Bản Lắc Mường, xã Tô Múa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Ngày 23/7/2024, Cơ quan điều tra có Công văn số 633/QĐ-CSĐT gửi Ngân hàng VIB đề nghị cung cấp thông tin hồ sơ tài khoản của Phạm Ngọc C và sao kê chi tiết lịch sử giao dịch số tài khoản 190982888 từ ngày 05/7/2024 đến hết ngày 12/7/2024. Kết quả: ngày 12/7/2024, lúc 17:33:03 số tài khoản 190982888 có chuyển khoản đến số tài khoản 0949939688 số tiền 2.500.000 đồng với nội dung: "PHAM NGOC CUONG chuyen tien den NGUYEN CONG DINH - 0949939688".

Ngày 25/7/2024, Cơ quan điều tra tiếp tục có Công văn số 635/QĐ-CSĐT gửi Ngân hàng MB Bank đề nghị cung cấp thông tin hồ sơ tài khoản của Nguyễn Công Đ và sao kê chi tiết lịch sử giao dịch số tài khoản 0949939688 từ ngày 05/7/2024 đến hết ngày 12/7/2024. Kết quả: chủ tài khoản 0949939688 là Nguyễn Công Đ, sinh năm 1975, địa chỉ: xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Đ, ngày 12/7/2024 đã nhận 2.500.000 đồng từ số tài khoản 190982888.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Công Đ khai nhận khoảng tháng 6 năm 2023, Đ đăng ký tài khoản ngân hàng số 0949939688 tại ngân hàng Quân đội để

giao dịch thanh toán tiền trong công việc. Sau khi sử dụng tài khoản trên được 03 tháng Đ đã bán số tài khoản trên cho một người không biết tên tuổi địa chỉ. Tiến hành mở kiểm tra điện thoại do Nguyễn Công Đ, kết quả: Trong danh bạ điện thoại không lưu số, không phát sinh cuộc gọi đi đến và tin nhắn với số 0364361982 của Phạm Ngọc C. Tài khoản đăng ký zalo trong điện thoại là "Hưng Nguyễn", trong danh bạ điện thoại không có lưu zalo nào tên "C Phạm", không phát sinh cuộc gọi hay tin nhắn nào với tài khoản zalo của Phạm Ngọc C.

Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Phạm Ngọc C, quá trình điều tra C khai đây là tiền của C do lao động mà có, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

* Vật chứng chuyển giải quyết theo hồ sơ vụ án gồm:

- 01 phong bì mẫu vật có chữ ký và họ tên của Phạm Ngọc C, cán bộ niêm phong và giám Đ viên niêm phong, bên trong có chứa: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có: 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon chứa 01 viên nén màu hồng, hoàn lại sau giảm Đ.

- 01 phong bì mẫu vật có chữ ký và họ tên của Phạm Ngọc C, cán bộ niêm phong và giám Đ viên niêm phong, bên trong có chứa 01 túi nilon bên trong có: 02 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng; 02 gói nilon bên trong đều bọc giấy, chứa chất bột màu trắng; 02 gói giấy màu vàng bên trong đều chứa chất bột màu trắng, hoàn lại sau giám Đ.

- 01 Iphone 8 vỏ màu hồng, gắn sim số 0364361982 bên trong số Imei:352999099945591; 01 Iphone 6, vỏ màu trắng, không gắn sim; số Imei: 359481083428725.

- Số tiền 500.000 đồng (đã nộp vào tài khoản số 39490905694900000 của Công an huyện Mỹ Đức ngày 16/7/2024).

Căn cứ quy Đ tại điểm a, b, khoản 2, Điều 5 Nghị Đ 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì số ma tuý Phạm Ngọc C tàng trữ để bán xác Đ như sau:

Tỷ lệ % chất ma túy Methamphetamine và Heroine/tổng khối lượng tối thiểu quy Đ tại điểm b, khoản 2 Điều 251 là: (1,222+0,478): 5 x 100% = 34%.

Tỷ lệ % Ketamine/tổng khối lượng tối thiểu quy Đ tại điểm n, khoản 2 Điều 251 là: 0,334: 20 x 100% = 1,67%.

Tổng tỷ lệ của hai chất ma túy nói trên là: 34% + 1,67% = 35,67% (thuộc trường hợp dưới 100%.)

Cáo trạng số 66/CT-VKS-MĐ ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố Phạm Ngọc C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy Đ tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc C từ 36 – 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/7/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có điều kiện thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8, vỏ màu hồng, số Imel 352999099945531 bên trong có gắn sim số điện thoại 0364361982.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại IPHONE6, vỏ màu trắng, không gắn sim, số và số tiền 500.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy Đ.

Tại phiên tòa: bị cáo Phạm Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với nội dung, điều luật tội danh như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo xin được nhận lại 01 điện thoại IPHONE6, vỏ màu trắng, không gắn sim và số tiền 500.000 đồng bị thu giữ vì đây là số tiền do bị cáo lao động mà có. Về hình phạt, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện theo quy Đ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác Đ, các hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo C đã thành khẩn khai nhận do là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp ổn Đ, bị cáo ham muốn kiếm lời từ ma tuý để có tiền sử dụng ma tuý, nên ngày 12/7/2024 bị cáo Phạm Ngọc C đã mua 2.500.000 đồng gồm ma tuý Heroin, ma tuý đá và 01 viên ma tuý hồng về để sử dụng và cất giấu ở nhà ai mua thì hỏi bán kiếm lời. Cùng ngày, C đã hẹn bán ma tuý với giá 500.000 đồng cho 01 người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ và hẹn giao ma tuý ở Cầu Phú Liễn nhưng chưa kịp giao ma tuý thì bị Công an bắt quả tang. Qua khám xét tại hiện trường bắt quả tang, thu trên người bị cáo và thu giữ tại nơi ở của bị cáo gồm:

+ Tình thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (để trong 01 túi nilon màu trắng) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,387 gam; 01 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,100 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon (để trong 01 túi nilon) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,735 gam. Tổng loại ma túy Methamphetamine có trọng lượng là: 0,735 gam + 0,100 gam + 0,387 gam = **1,222** gam.

+ Tình thể màu trắng bên trong 01 gói nilon là ma túy loại Ketamine, khối

lượng **0,334** gam.

+ Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy (bên ngoài bọc nilon) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,346 gam; Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu vàng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,132 gam...". Tổng loại ma túy *Heroin* có trọng lượng là: *0,346 gam +0,132 gam = **0.478** gam.*

Số các loại ma túy bị cáo đã tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và để bán kiếm lời như trên, đối chiếu với quy Đ pháp luật: Tỷ lệ % chất ma túy Methamphetamine và Heroine/tổng khối lượng tối thiểu quy Đ tại điểm b, khoản 2 Điều 251 là: (1,222+0,478): 5 x 100% = 34%.

Tỷ lệ % Ketamine/tổng khối lượng tối thiểu quy Đ tại điểm n, khoản 2 Điều 251 là: 0,334: 20 x 100% = 1,67%.

Tổng tỷ lệ của hai chất ma túy nói trên là: 34% + 1,67% = 35,67% (thuộc trường hợp dưới 100%.)

Đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma túy" Cáo trạng số 66/CT-VKS-MĐ ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố Phạm Ngọc C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đugns pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Tội phạm còn là nguyên nhân phát sinh thêm nhiều tệ nạn trong xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, kinh tế của bản thân và xã hội, còn có nguy cơ làm lây truyền nhiều loại bệnh và tội phạm khác, xâm phạm đến trật tự trị an, an ninh thôn xóm, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Xét hành vi của bị cáo: Bản thân bị cáo biết rất rõ ma tuý là chất gây nghiện ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, sức khoẻ, kinh tế, thậm chí ảnh hưởng đến cả sự duy trì phát triển lành mạnh nòi giống. Ma tuý bị Nhà nước nghiêm cấm lưu hành và sử dụng. Nhưng vì muốn thoả mãn cơn nghiện, bị cáo bất chấp coi thường các tác hại của ma tuý ảnh hưởng đến sức khoẻ của bản thân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của xã hội và muốn tiếp tục có tiền sử dụng ma tuý, bị cáo đã không ngần ngại bán ma tuý cho người khác trái pháp luật. Về nhân thân của bị cáo đã từng phạm nhiều tội về Dánh bạc, Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy (tội này chưa được xóa án tích) đi cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa lỗi lầm mà tiếp tục phạm tội là thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật. Do đó, HĐXX nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc và áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết Đ hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động tự do, nghề nghiệp, thu nhập không ổn Đ, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển kiểm soát: 29X1. 383.08, qua cả số xác Đ số máy: JF42E0090659, số khung: RLHJF4218DY090635. Quá trình điều tra xác Đ chủ xe cuối cùng hợp pháp là ông Phạm Văn Vọng (bố đẻ của bị cáo Phạm Ngọc C), sinh năm 1954, địa chỉ: thôn V, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức (theo Giấy bán xe của cửa hàng ngày 06/7/2024). Ngày 12/7/2024, Phạm Ngọc C mượn chiếc xe trên để sử dụng, ông Vọng không biết việc C mượn xe đi mua bán ma túy nên Công an huyện Mỹ Đức đã ra Quyết Đ xử lý vật chứng trả lại cho ông Phạm Văn Vọng là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Công Đ chủ tài khoản 0949939688: Quá trình điều tra, Phạm Ngọc C khai mua số ma tuý bị thu giữ của một người nam giới chỉ biết tên là "Đ". C không rõ tên thật, tuổi, quê quán và không nhớ địa chỉ Zalo, tài khoản ngân hàng của người này, việc trao đổi, giao nhận ma túy chỉ có C và người tên Đ biết, không có ai chứng kiến. C khai chuyển tiền mua ma túy đến số tài khoản ngân hàng của Nguyễn Công Đ nhưng Nguyễn Công Đ khai đã bán tài khoản ngân hàng trên, không quen biết C, không liên quan đến việc C mua bán ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Công Đ.

Đối với chị Hà Thị Huyền qua tra cứu là chủ đăng ký thuê bao số 0876587210. Chị Huyền khai không đăng ký cũng không sử dụng, sở hữu số điện thoại trên, chị Huyền cũng không quen biết Phạm Ngọc C nên cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ nào khác xác Đ chị Huyền có liên quan đến việc mua bán ma túy của Phạm Ngọc C, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Hà Thị Huyền là phù hợp.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C **42** (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, có chữ ký của giám Đ viên, cán bộ niêm phong và chữ ký, họ tên Phạm Ngọc C.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8, vỏ màu hồng, số Imel 352999099945531 bên trong có gắn sim số điện thoại 0364361982.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại IPHONE6, vỏ màu trắng, không gắn sim, số IMEL 359481083428725 và số tiền 500.000 đồng đã nộp vào tài khoản số 39490905694900000 của Công an huyện Mỹ Đức ngày 16/7/2024.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2024 giữa Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan THAHS huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Hợp Tiến (thay TBKQ xét xử);
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Hiệp

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Hợp Tiến;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Hiệp